**Tuần thứ: 25 TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: PHƯƠNG TIỆN**

Thời gian thực hiện: Số tuần: 4 tuần

**Tên chủ đề nhánh 1: Phương tiện giao**

Thời gian thực hiện: Số tuần: 1 tuần

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **ĐÓN TRẺ**  **- CHƠI –**  **THỂ DỤC SÁNG** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  **-** Cho trẻ xem tranh, trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ.  **2. Thể dục sáng:** - Tập kết hợp theo bài hát: Bạn ơi có biết+ Hô hấp: Tiếng còi tàu tu tu...+ Tay 5: Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang+ Bụng 1: Đứng cúi về phía trước.+ Chân 2: Bật tách chụm chân tại chỗ. **3. Điểm danh:**  + Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  + Dự báo thời tiết trong ngày | - Trẻ đến lớp biết chào cô, chào bố mẹ, vào lớp cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Giúp cô, phụ huynh cùng nắm được tình hình của trẻ.  - Trẻ biết, có kỹ năng chơi theo nhóm. Biết giữ gìn, thu dọn đồ chơi sau khi chơi.  - Trẻ xem tranh, trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông đường bộ.  - Trẻ biết tập các động tác của bài tập theo cô trên nền nhạc.  - Rèn kỹ năng xếp hàng nhanh nhẹn, ngay ngắn, không nô đùa trong giờ học.  - Trẻ yêu thích tập thể dục, có ý thức trong khi tập.  - Trẻ biết tên mình và tên bạn, trẻ biết dạ khi nghe cô gọi đến tên.  - Trẻ nhận biết về thời tiết. | - Kiểm tra các ngăn tủ để tư trang.  - Đồ chơi trong các góc.  - Tranh ảnh về phương tiện giao thông đường bộ.  - Hệ thống câu hỏi.  - Trẻ thoải mái  - Sân tập sạch sẽ, gọn gàng.  - Đài, đĩa nhạc về bài hát.  - Sắc xô.  - Sổ điểm danh, bút.  - Cờ, bảng biểu |

**VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

Từ ngày 17/03/2024 đến ngày 11/04/2025

**thông đường bộ**

Từ ngày 17/03/2025 đến ngày 21/03/2025

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Đón trẻ:**  - Cô đón trẻ ân cần, nhẹ nhàng vào lớp tận tay phụ huynh. Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, vào lớp, cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định.  - Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở nhà, ở trường.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi tự do theo ý thích. Cô trò chuyện, hướng trẻ vào nhóm chơi, nhắc trẻ giữ gìn đồ chơi, chơi xong cất đồ chơi gọn gàng.  - Cô tổ chức cho trẻ xem tranh, trò chuyện: Các con nhìn thấy gì đây? Đây là xe gì? Xe đi lại ở đâu? Sáng bố mẹ đưa con đi học bằng xe gì?  + Giáo dục trẻ chăm ngoan, vâng lời, biết yêu quý các loại phương tiện giao thông và có ý thức khi tham gia giao thông.  **2. Thể dục sáng:**  ***a. Khởi động:***  - Cô tổ chức cho trẻ đi thành vòng tròn với các kiểu đi và về 3 hàng ngang để tập bài tập thể dục. *b. Trọng động:*- Cô tổ chức ho trẻ tập trên nền nhạc bài hát “Bạn ơi có biết”+ Hô hấp: Tiếng còi tàu tu tu...+ Tay 5: Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang+ Bụng 1: Đứng cúi về phía trước.+ Chân 2: Bật tách chụm chân tại chỗ. - Cô tập mẫu, động viên trẻ tập theo cô nhịp nhàng.  ***c. Hồi tĩnh****:* Cô tổ chức cho trẻ đi nhẹ nhàng.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh: Cô giới thiệu cách điểm danh, gọi họ tên trẻ chấm vào sổ theo dõi, nhắc nhở trẻ.  - Kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | - Trẻ chào cô, chào bố mẹ, cất đồ dùng cá nhân.  - Trẻ tham gia chơi cùng cô, bạn  - Trẻ quan sát tranh, trò chuyện cùng cô  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ đi theo hiệu lệnh của cô.  - Tập các động tác cùng cô 4 x 4 nhịp.  - Đi nhẹ nhàng.  - Trẻ dạ cô  - Cắm cờ  - Kiểm tra vệ sinh  - Trẻ dự báo thời tiết |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **HOẠT ĐỘNG GÓC** | **1. Góc đóng vai**:  - Làm bác tài xế  - Cửa hàng ăn uống  - Cửa hàng xăng dầu.  **2. Góc xây dựng**: - Xây dựng bến xe - Xếpphương tiện giao thông đường bộ.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Xé dán đèn tín hiệu giao thông, vẽ ô tô tải  - Hát bài hát về chủ đề  **4. Góc học tập**:  - Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông, làm sách tranh về phương tiện giao thông đường bộ. Tách nhóm có 2 đối tượng ra làm 2 phần và gộp  **5. Góc thiên nhiên**:  - Chăm sóc hoa, cây cảnh; Chơi với cát, nước  + Tăng cường tiếng Việt trong quá trình chơi. | - Phát triển khả năng tư duy, trí tưởng tượng của trẻ.  - Phát triển ngôn ngữ, rèn tính mạnh dạn tự tin cho trẻ.  - Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. - Trẻ biết xây dựng bến xe, xếp hình phương tiện giao thông đường bộ- Trẻ biết phối hợp cùng bạn khi chơi. - Trẻ biết cách xé, dán đèn tín hiệu giao thông, biết cầm bút vẽ tô màu ô tô tải.  - Trẻ biết hát 1 số bài hát về chủ đề.  - Trẻ biết xem tranh ảnh, gọi tên phương tiện giao thông  - Làm sách tranh về phương tiện giao thông đường bộ.  - Trẻ nhận biết chăm sóc hoa, cây cảnh; Chơi với cát, nước  - Giúp trẻ phát triển ngôn ngữ cho trẻ. | - Đồ chơi nấu ăn  - Một số đồ dùng cần thiết  - Đá, sỏi, hột hạt.  - Bộ đồ chơi xây dựng.  - Kéo, giấy màu  - Giấy A4  - Bút sáp màu  - Nhạc bài hát về chủ đề  - Tranh ảnh về phương tiện giao thông  - Đồ dùng cần thiết  - Góc thiên nhiên, vườn hoa. Đồ chơi với cát, nước  - Từ, cụm từ |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định - Thỏa thuận chơi:**  - Ổn định trẻ bên cô  - Trò chuyện: Các con thấy lớp học của mình hôm nay như thế nào? Có bạn nào phát hiện ra đồ chơi gì mới không? Lồng ghép tăng cường tiếng việt cho trẻ.  - Cô hỏi ý tưởng chơi của trẻ:  + Con thấy có đồ chơi gì? Đồ chơi đó ở góc nào?  + Với đồ chơi đó con sẽ chơi gì? Con làm như thế nào?  + Những bạn nào muốn chơi cùng bạn?  - Cô gợi mở thêm một số nội dung chơi khác, giới thiệu cùng trẻ, cân đối trẻ chơi ở các góc chơi.  - Nhắc trẻ chơi đoàn kết, chơi xong cất đồ chơi gọn gàng.  - Cô hỏi ý định chơi của trẻ: Các con thích vào góc nào chơi? Vào góc đó con sẽ chơi gì, làm gì? Chơi thế nào?  + Ai muốn đến chơi cùng với bạn?  - Cô hướng trẻ vào góc chơi nhận vai chơi  **2. Quan sát – Hướng dẫn trẻ chơi:**  - Trẻ tự phân vai chơi trong nhóm chơi  - Khi trẻ chơi, cô đến các góc chơi trò chuyện với trẻ: Con đang chơi gì? Trong góc chơi của con có những vai chơi nào?  + Con đóng vai chơi gì vậy? Bác đang làm gì?  + Muốn chơi được cửa hàng ăn uống, xăng dầu, xây bến xe, xếp phương tiện giao thông, xé dán đèn tín hiệu, làm sách tranh về phương tiện giao thông... cần những gì?  - Cô giúp trẻ nhập đúng vai chơi và phản ánh những hành động đăc trưng của vai chơi.  - Cô giúp trẻ đổi vai chơi khi cần thiết; Nhập vai chơi cùng trẻ, khuyến khích trẻ tích cực tham gia trò chơi.  - Khuyến khích trẻ giao lưu giữa các góc chơi. Cô động viên, tạo tình huống giúp trẻ chơi sáng tạo.  - Tăng cường từ: Cô giáo, lớp học, đồ dùng học tập, phòng khám, công viên, học bài, bác sỹ, khám bệnh.  **3. Kết thúc chơi:**  - Cô cùng trẻ đi thăm quan các góc chơi, cho trẻ tự giới thiệu về góc chơi, sản phẩm làm được sau khi chơi.  - Cô nhận xét, động viên, khuyến khích trẻ kịp thời.  - Động viên trẻ thu dọn đồ chơi cất gọn gàng. | - Ổn định  - Trò chuyện cùng cô theo khả năng của trẻ.  - Trẻ nói nên ý tưởng của mình  - Chú ý  - Trả lời  - Nhận vai chơi trẻ thích.  - Trẻ tiến hành chơi.  - Trò chuyện khi chơi.  - Giao lưu giữa các góc.  - Trẻ phát âm  - Tham quan góc chơi, giới thiệu sản phẩm  - Thu dọn đồ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI** | **1. Hoạt động có chủ đích:** Quan sát xe ô tô con.  - Quan sát xe máy.  - Quan sát xe đạp.  + Tăng cường tiếng Việt  **2. Trò chơi vận động:**  - Ô tô về bến  - Bánh xe quay  - Ô tô và chim sẻ  + Tăng cường tiếng Việt  **3. Chơi tự do:**  - Chơi với đồ chơi ngoài trời. Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên.  - Xếp hình phương tiện giao thông | - Trẻ nhận biết về tên gọi, đặc điểm cơ bản, nổi bật, nơi chuyển động, ích lợi của xe ô tô con.  - Trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm, ích lợi của xe máy, xe đạp, biết yêu quý, biết cách tham gia giao thông.  - Giúp trẻ nói đúng từ, câu, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.  - Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi và có thể chơi trò chơi đúng luật và cách chơi cùng cô, bạn.  - Trẻ biết phối hợp cùng bạn khi chơi.  - Rèn tính tự giác, chủ động ở trẻ.  - Cung cấp thêm vốn từ cho trẻ giúp trẻ nói đúng từ, câu.  - Trẻ thích chơi với đồ chơi ngoài trời. Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. Xếp hình phương tiện giao thông | - Địa điểm cho trẻ quan sát.  - Xe ô tô con  - Trẻ thoải mái  - Xe máy  - Xe đạp  - Từ, cụm từ  - Đồ chơi cần thiết:  - Trẻ thoải mái  - Sân chơi sạch sẽ an toàn  - Từ, cụm từ  - Phấn, sỏi  - Kéo, lá cây.  - Đồ chơi ngoài trời an toàn. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ, giới thiệu nội dung buổi quan sát, trẻ đi theo hàng đến địa điểm quan sát.  \* Cô tổ chức cho trẻ quan sát xe ô tô con; hỏi trẻ: Các con nhìn thấy gì đây? Đây là xe gì? Xe ô tô như thế nào? Có đặc điểm gì nổi bật? Con biết gì về xe ô tô?  \* Cô tổ chức cho trẻ đi quan sát xe máy, xe đạp, hỏi trẻ: Các con có biết đây là xe gì không? Xe máy, xe đạp gồm những phần nào nhỉ? Xe máy, xe đạp đi lại ở đâu nhỉ? Vì sao xe máy, xe đạp lại đi được trên đường? Xe đi lại trên đường để làm gì? Khi đi trên đường thì đi bên nào của đường? + Lồng ghép tăng cường tiếng việt cho trẻ. - Giáo dục trẻ mặc quần áo phù hợp với thời tiết, chăm sóc, bảo vệ hoa, giữ gìn môi trường sạch sẽ.  **2. Trò chơi vận động:**  - Cô giới thiệu đồ dùng chơi, tên trò chơi  \* Trò chơi “Ô tô về bến”: Mỗi trẻ một thẻ số khác nhau làm “ô tô”. Khi cô giơ thẻ số nào thì “ô tô” có thẻ số đó sẽ vào bến”.  \* Trò chơi “Bánh xe quay”: Trẻ đứng 2 vòng tròn đồng tâm, quay mặt vào nhau. Khi có hiệu lệnh trẻ cầm tay nhau chạy theo vòng tròn theo 2 hướng ngược nhau. Khi sắp cho trẻ dừng, cô gõ xắc xô chậm dần để trẻ dừng hẳn không bị chóng mặt.  \* Trò chơi “Ô tô và chim sẻ”:Cô cho 1, 2 bạn lái xe ô tô, các con sẽ là chim đi kiếm ăn, khi nghe có tiếng còi ô tô kêu “bim, bim” chim sẻ bay nhanh vào vỉa hè.  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần. Cô động viên và tham gia chơi cùng trẻ.  - Hỏi trẻ vừa chơi trò chơi gì? Chơi có vui không?  **3. Chơi tự do:**  - Cô giới thiệu nội dung chơi, phân nhóm chơi cho trẻ.  - Tổ chức, động viên cho trẻ chơi  - Cô bao quát, trò chuyện cùng trẻ về nội dung trẻ đang chơi. Cô động viên và cùng chơi với trẻ.  - Cho trẻ thu dọn đồ sau khi chơi. | - Chú ý  - Trẻ quan sát  - Trẻ nhận xét  - Trẻ quan sát  - Trẻ trò chuyện cùng cô  - Trẻ nhắc lại  - Lắng nghe  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu, phổ biến cách chơi, luật chơi của trò chơi.  - Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô.  - Nhắc lại tên trò chơi  - Trẻ chú ý  - Trẻ chơi trò chơi nhiệt tình, theo ý thích  - Thu dọn đồ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **HOẠT ĐỘNG ĂN** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng bữa ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Động viên trẻ ăn hết suất, ăn sạch sẽ gọn gàng.  - Ăn lịch sự, biết nhặt cơm rơi vào đĩa, lau tay vào khăn  **3. Sau khi ăn:**  - Nhắc trẻ cất bát, thìa, ghế đúng nơi quy định  - Vệ sinh sau khi ăn | - Trẻ biết cách rửa mặt, rửa tay đúng thao tác.  - Trẻ có thói quen vệ sinh trước, sau khi ăn  - Trẻ biết tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của bữa ăn.  - Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải xúc cơm ăn gọn gàng, không rơi vãi.  - Trẻ có ý thức giữ vệ sinh khi ăn.  - Trẻ biết cất bát thìa vào đúng nơi quy định.  - Rèn thói quen vệ sinh sau khi ăn. | - Xà phòng  - Khăn lau tay, nước  - Bàn ghế  - Bát, thìa, cốc  - Đĩa đựng cơm rơi, khăn lau tay  - Khăn lau miệng  - Cô giáo rửa tay bằng xà phòng sạch sẽ.  - Rổ nhựa  - Nước uống |
| **HOẠT ĐỘNG NGỦ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Cho trẻ đi vệ sinh.  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Cho trẻ ngủ đúng tư thế.  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  **3. Sau khi ngủ:**  - Cô cho trẻ cất gối, chiếu  - Vệ sinh. | - Đảm bảo phòng ngủ an toàn cho trẻ, giúp trẻ ngủ sâu giấc.  - Trẻ biết tự lấy gối và lên giường nằm ngủ.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ, trẻ biết nằm ngủ đúng tư thế, có nề nếp khi ngủ.  - Trẻ khoẻ mạnh sảng khoái và có ý thức sau khi ngủ dậy. | - Phòng ngủ thông thoáng, giường chiếu sạch sẽ, an toàn cho trẻ.  - Chăn, gối cho trẻ.  - Tủ chăn gối.  - Nước uống |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Trước khi ăn:**  - Cô hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng và bao quát, động viên, giúp đỡ trẻ còn lúng túng thực hiện các thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Hướng dẫn trẻ kê bàn ghế, cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Cô chia cơm cho trẻ, giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của bữa ăn.  - Cô mời, nhắc trẻ mời cô, bạn cùng ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Cô tạo không khí vui vẻ cho trẻ trong khi ăn.  - Cô bao quát, động viên trẻ ăn ăn hết xuất.  - Quan tâm những trẻ lười ăn, ăn chậm, ăn kém.  - Nhắc trẻ ăn sạch sẽ, gọn gàng, không để cơm rơi vãi, không nói chuyện khi ăn.  - Nhắc trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa, lau tay vào khăn.  **3. Sau khi ăn:**  - Cho trẻ cất thìa, cất bát, xếp bàn ghế gọn gàng vào đúng nơi quy định.  - Cho trẻ lau miệng, lau tay, uống nước và đi vệ sinh đúng nơi quy định. | - Rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt theo hướng dẫn.  - Trẻ kê bàn ghế cùng cô.  - Trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Lắng nghe.  - Mời cô và các bạn ăn cơm.  - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  - Giữ gìn vệ sinh khi ăn.  - Thực hiện.  - Trẻ cất thìa, bát, ghế.  - Trẻ vệ sinh sau khi ăn. |
| **1. Trước khi ngủ:**  - Cô hướng dẫn và cho trẻ đi vệ sinh.  - Cô hướng dẫn trẻ tập kê phản, trải chiếu cùng cô.  - Cô cho trẻ lấy gối của mình.  **2. Trong khi ngủ:**  - Cho trẻ lên giường nằm, nằm đúng chỗ và hướng dẫn trẻ nằm đúng tư thế.  - Cô cho trẻ đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”  - Cô bao quát trẻ ngủ, động viên trẻ ngủ ngoan, ngủ sâu giấc, đủ giấc.  - Cô mở nhạc nhẹ nhàng, bài hát ru để trẻ dễ ngủ. Cô chú ý đến những trẻ khó ngủ.  **3. Sau khi ngủ:**  - Cô cho trẻ cất gối đúng nơi quy định, cho trẻ cất phản, chiếu cùng cô.  - Cho trẻ đi vệ sinh, uống nước. | - Trẻ đi vệ sinh.  - Trẻ kê phản, chải chiếu cùng cô, lấy gối.  - Trẻ nằm đúng tư thế.  - Trẻ ngủ sâu giấc, đủ giấc.  - Trẻ cất gối;  - Trẻ đi vệ sinh, uống nước. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU** | **CHUẨN BỊ** |
| **CHƠI, HOẠT ĐỘNG THEO Ý THÍCH** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy.** Vân động nhẹ sau khi ngủ dậy: Em tập lái ô tô  - Ăn chiều.  **2. Ôn luyện:**  - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc.  - Tìm hiểu về ô tô tải, xe máy.  - Đếm xác định số lượng 1, 2  - Vẽ ô tô tải (Mẫu).  - Truyện: Xe lu và xe ca  + Tăng cường tiếng Việt  **3. Chơi tự chọn**  - Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng. | - Giúp trẻ tỉnh táo sau khi ngủ dậy.  - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất  - Trẻ biết thực hiện vận động thành thạo, khéo léo.  - Trẻ nhận biết về ô tô tải, xe máy  - Trẻ đếm xác định số lượng 1, 2  - Trẻ biết vẽ ô tô tải (mẫu)  - Trẻ lắng nghe, biết tham gia kể chuyện cùng cô.  - Giúp trẻ phát âm đúng, rõ ràng, phát triển ngôn ngữ.  - Trẻ thích chơi trong các góc chơi, biết xếp đồ chơi. | - Nhạc, bài vận động  - Quà chiều  - Sân tập an toàn, bóng  - Tranh ảnh về tô tải, xe máy  - Đồ dùng cần thiết.  - Tranh, bút, giấy  - Tranh minh hoạ, nội dung chuyện  - Từ, cụm từ  - Các góc chơi, đồ chơi |
| **TRẢ TRẺ** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.**  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ.  **2. Vệ sinh - trả trẻ.**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi về. | - Trẻ vui vẻ, nhận biết về tiêu chuẩn bé chăm, bé ngoan, có ý thức đi học.  - Trẻ biết, có ý thức đi học ngoan, đi học đều, tham gia vào các hoạt động nhiệt tình.  - Giúp trẻ thoải mái, sạch sẽ, gọn gàng.  - Trẻ chơi vui vẻ, đoàn kết.  - Trẻ có ý thức chào trước khi ra về. | - Trẻ thoải mái, nhạc bài át.  - Bảng bé ngoan  - Cờ, phiếu bé ngoan.  - Đồ dùng cá nhân trẻ.  - Trẻ sạch sẽ, gọn  gàng |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1**. **Vận động sau khi ngủ dậy.**  - Cô bao quát, động viên trẻ, tham gia vận động cùng trẻ, chú ý đến những trẻ nhỏ.  - Cho trẻ ăn bữa phụ chiều, động viên trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  **2. Ôn luyện:** Cô tổ chức cho trẻ ôn lại các hoạt động:  - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc: Cô tổ chức cho trẻ thi đua giữa các tổ, cô động viên trẻ.  - Cô tổ chức cho trẻ cùng tham gia trò chuyện, tìm hiểu về ô tô tải và xe máy, cô chú ý động viên trẻ.  - Cô tổ chức hướng dẫn cho trẻ đếm xác định số lượng 1, 2, cô động viên trẻ.  - Cô tổ chức cho trẻ quan sát tranh mẫu và vẽ ô tô tải động viên cho trẻ vẽ.  - Cô động viên trẻ chú ý lắng nghe, tham gia kể chuyện cùng cô  - Cô bao quát, động viên trẻ ôn luyện  - Động viên, quan tâm, rèn trẻ chậm chạp nhiều hơn.  + Tăng cường tiếng Việt cho trẻ  **3. Chơi tự chọn:**  - Cho trẻ vào các góc chơi và chơi tự do ở các góc, trò chuyện với trẻ trong khi chơi. Nhắc trẻ sắp xếp đò chơi gọn gàng sau khi chơi. | - Trẻ vận động.  - Ăn chiều  - Thực hiện hoạt động  - Trẻ thực hiện  - Trẻ đếm xác định số lượng  - Trẻ vẽ.  - Trẻ kể chuyện cùng cô  - Chú ý  - Trẻ nhắc lại.  - Chơi vui vẻ  - Sắp xếp đồ chơi |
| **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.**  - Cô cho trẻ hát bài “Cả tuần đều ngoan”  - Cô đưa ra tiêu chuẩn bé ngoan, bé chăm, cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cho trẻ tự nhận xét về mình, nhận xét về các bạn trong tổ, trong lớp.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan. Cho trẻ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ sạch sẽ, gọn gàng.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi theo ý thích.  - Cô trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày, nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ trước khi ra về. | - Trẻ hát.  - Trẻ lắng nghe.  - Nhận xét nêu gương trẻ cuối ngày.  - Cho trẻ cắm cờ  - Nhận bé ngoan  - Vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng.  - Chào cô, chào các bạn, người thân, ra về. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ hai ngày 17 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Thể dục**

**Chuyền, bắt bóng hai bên theo hàng dọc**

**Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát bài hát, trò chuyện về chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết, thực hiện được vận động “Chuyền, bắt bóng 2 bên theo hàng dọc” một cách khéo léo, không làm rơi bóng. Trẻ biết tên trò chơi, biết cách chơi, luật chơi và có thể chơi được trò chơi đúng luật và cách chơi cùng cô, bạn

+ Tăng cường tiếng việt cho trẻ: Chuyền, bắt bóng, hàng dọc, ô tô và chim sẻ.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ tính mạnh dạn, tự tin, khả năng chuyền, bắt bóng một cách khéo léo khi thực hiện vận động.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ hào hứng tham gia cùng cô và các bạn, biết lắng nghe và chú ý theo cô, biết đợi đến lượt của mình. Yêu thích, thường xuyên tập thể dục rèn luyện sức khoẻ.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:**

***a. Đồ dùng cho cô.***

- Sân tập bằng phẳng sạch sẽ, sắc xô, nhạc bài hát. Bóng

***b. Đồ dùng cho trẻ.***

- Trẻ thoải mái, bóng

**2. Địa điểm tổ chức:** Tổ chức hoạt động ngoài sân tập

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô tổ chức cho trẻ hát, vận động theo bài hát “Em tập lái ô tô” tác giả Nguyễn Văn Tý.  - Trò chuyện: Các con vừa hát, vận động bài hát gì?  + Bài hát nói về xe gì?  + Xe ô tô đi lại ở đâu? Là phương tiện giao thông đường gì? Con được đi xe ô tô chưa?  + Khi ngồi trên xe ô tô các con phải ngồi như thế nào?  - Giáo dục trẻ khi ngồi trên các phương tiện giao thông phải ngồi ngay ngắn không thò tay, thò đầu ra ngoài.  - Muốn có sức khỏe tốt không những cần ăn uống đủ chất mà phải thường xuyên tập thể dục đấy. Hôm nay cô sẽ dạy các con vận động: Chuyền, bắt bóng 2 bên theo hàng dọc nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Khởi động:** - Cô cùng trẻ đi theo vòng tròn kết hợp với nhạc bài hát “Bạn ơi có biết” và thực hiện các động tác với các kiểu đi: Đi thường, đi nhanh, đi kiễng gót, đi bằng gót bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh. - Cô cho trẻ về 2 hàng ngang dãn cách đều.  **b. Hoạt động 2: Trọng động**  ***\* Bài tập phát triển chung:*** - Cô tổ chức cho trẻ tập kết hợp theo nhạc bài hát “ Bạn ơi có biết” với các động tác: + Tay 5: Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang  + Bụng 1: Đứng cúi về phía trước.  + Chân 2: Bật tách chụm chân tại chỗ.  - Cô tập mẫu, quan sát, động viên trẻ tập theo cô nhịp nhàng.  ***\* Vận động cơ bản: Chuyền, bắt bóng 2 bên theo hàng dọc***  **-** Cô giới thiệu sân tập, đồ dùng tập, tên vận động “Chuyền, bắt bóng 2 bên theo hàng dọc”  - Cho trẻ nhắc lại tên bài tập theo lớp, tổ, cá nhân  - Cô tập mẫu cho trẻ quan sát:  + Lần 1: Cô tập chính xác, không phân tích.  + Lần 2: Cô thực hiện, kết hợp giảng giải cho trẻ cách thực hiện: Cô đứng theo hàng dọc, hai tay cô cầm bóng, người đứng thẳng. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” cô đưa bóng bằng hai tay chuyền cho bạn đứng sau, bạn đón bóng bằng hai tay rồi chuyển tiếp cho bạn đứng sau. Cứ như vậy chuyền bóng đến bạn cuối cùng rồi lại tiếp tục chuyền bóng ngược lại về bạn đứng đầu hàng.  + Cô cho trẻ nhận xét cách thực hiện vận động của cô.  - Cho 3 - 4 trẻ lên tập mẫu, cô nhận xét, sửa sai cho trẻ  - Cô tổ chức cho trẻ thực hiện: Cô cho trẻ thực hiện theo tổ 2 - 3 lần. Cô hướng dẫn, động viên trẻ.  + Động viên 2 đội thi đua nhau chuyền xem đội nào chuyền nhanh, khéo, không làm rơi bóng.  - Hỏi trẻ vừa thực hiện vận động gì?  ***\* Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ***  - Cô giới thiệu sân chơi, tên trò chơi  + Cho trẻ nhắc lại tên trò chơi: Ô tô và chim sẻ  - Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.  + Cách chơi: Cô hoặc 1 bạn sẽ làm người lái xe ô tô, các con là những chú chim sẻ đi kiếm ăn ở lòng đường, khi nghe có tiếng còi ô tô kêu “bim, bim” các chú chim sẻ phải bay nhanh sang hai bên vỉa hè hoặc về tổ của mình, khi bay chú ý không va vào nhau nha.  + Luật chơi: Nếu chú chim nào không bay kịp, bị ô tô va phải thì sẽ phải nhảy lò cò 1 vòng.  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần, cô bao quát, động viên trẻ chơi, kiểm tra kết quả chơi.  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**  - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh sân tập.  **3. Kết thúc:**  - Cô hỏi lại trẻ tên bài tập, tên trò chơi  - Giáo dục trẻ chăm chỉ tập thể dục, ăn uống đầy đủ chất và giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ, gọn gàng, biết xếp hàng chờ đến lượt của mình, không xô đẩy bạn.  - Cô nhận xét tuyên dương, cho trẻ chơi theo ý thích. | - Trẻ hát, vận động cùng cô  - Trò chuyện cùng cô theo khả năng.  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ  - Trẻ khởi động theo hiệu lệnh của cô.  - Trẻ xếp 2 hàng ngang  - Trẻ tập cùng cô các động tác 4 x 4 nhịp  - Chú ý  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ quan sát mẫu.  - Chú ý lắng nghe cô phân tích động tác.  - Nhận xét  - Trẻ lên tập mẫu.  - Trẻ lên thực hiện vận động.  - Trẻ thi đua tập  - Trả lời  - Chú ý.  - Nhắc lại tên trò chơi  - Lắng nghe cô phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Trẻ chơi vui vẻ theo hướng dẫn.  - Đi nhẹ nhàng  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ lắng nghe.  - Chơi theo ý thích. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe;*

*trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm

- Trẻ tới lớp có sức khỏe ổn định, không có cháu nào ho, sốt tham gia vào các hoạt động trong ngày tương đối đầy đủ.

- Đa số các cháu tới lớp ngoan, biết chào cô, bố mẹ và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, biết chờ đến lượt khi chơi theo hướng dẫn.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày

+ Hoạt động học: Tăng cường tiếng việt cho trẻ: Chuyền, bắt bóng, hàng dọc, ô tô và chim sẻ.

+ Hoạt động ngủ: Trẻ biết lấy đúng gối của mình, ngủ đúng chỗ và ngủ đủ giấc

2. Tồn tại cần khắc phục: Hoạt động ngoài trời đôi lúc một số cháu còn chưa chú ý vào nội dung bài học cô tiếp tục rèn nề nếp cho trẻ vào mọi lúc mọi nơi.

*Thứ ba ngày 18 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Khám phá khoa học:**

**Tìm hiểu về ô tô, xe máy**

**Hoạt động bổ trợ:**

- Hát, vận động bài hát về chủ đề.

- Trò chuyện về chủ đề

**I. Mục đích – Yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết tên, đặc điểm của ô tô tải và xe máy, biết nơi hoạt động, công dụng của các phương tiện giao thông, biết cách chơi trò chơi.

+ Tăng cường tiếng việt cho trẻ: Ô tô tải, Xe máy, đường bộ

**2. Kỹ năng:**

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, so sánh, phân biệt các phương tiện giao thông. Rèn cho trẻ cách chơi theo nhóm, chơi nhanh nhẹn trò chơi.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ có ý thức khi đi trên các phương tiện giao thông: ngồi ngay ngắn, không thò đầu, thò tay ra ngoài.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ**

***a. Đồ dùng cho giáo viên:***

- Mô hình một số phương tiện giao thông: ô tô tải, xe máy, xe đạp…

- Hình ảnh trình chiếu: Xe ô tô tải, xe máy.

***b. Đồ dùng cho trẻ:***

- Lô tô các phương tiện giao thông đủ cho trẻ chơi

**2. Địa điểm tổ chức:** Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cùng trẻ múa hát theo giai điệu bài hát “Em tập lái ô tô” tác giả Nguyễn Văn Tý.  - Trò chuyện cùng trẻ: Các bạn nhỏ đang tập lái xe gì? Ô tô đi lại ở đâu? Ô tô thuộc phương tiện giao thông đường gì? Con đã được đi ô tô chưa? Nhà con có xe gì?  - Giáo dục trẻ khi ngồi trên các phương tiện giao thông phải ngồi ngoan, bám vào người lớn, không thò tay, chân ra ngoài.  - Để hiểu rõ hơn về 1 số phương tiện giao thông đường bộ, hôm nay cô con mình cùng tìm hiểu nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  ***a. Hoạt động 1: Tìm hiểu về ô tô tải và xe máy.***  ***\* Xe ô tô tải:*** Cô cho trẻ đi đến mô hình ngã tư đường phố, hỏi trẻ:  - Các con quan sát xem có những phương tiện giao thông gì đang đi trên đường?  - Cho trẻ nhắc lại từ: Ô tô tải.  + Con có nhận xét xem ô tô tải như thế nào?  - Cô chỉ vào: Đầu xe, thùng xe, bánh xe cho trẻ gọi tên.  + Ô tô tải có mấy bánh?  + Ô tô tải đi lại ở đâu?  + Ô tô chạy trên đường bộ thuộc loại phương tiện giao thông đường gì?  + Ô tô chạy được là nhờ đâu?  + Ô tô tải dùng để làm gì?  - Ô tô là phương tiện giao thông đường bộ. Ô tô chạy được là nhờ có nhiên liệu, có động cơ và có cả người lái xe còn gọi là bác tài xế.  + Ngoài ô tô tải còn có ô tô gì nữa?  + Ngồi trên ô tô các con có cảm nhận như thế nào?  + Để đảm bảo an toàn khi ngồi trên ô tô các con phải ngồi như thế nào?  + Con có nhận xét gì về ô tô khách và ô tô tải?  - Ô tô tải dùng để chở hàng còn ô tô khách dùng để chở người, phía trong ô tô khách có rất nhiều ghế cho hành khách ngồi.  ***\* Quan sát xe máy:*** Cô cho trẻ quan sát, trò chuyện cùng trẻ: Đây là xe gì? Cho trẻ nhắc lại từ: Xe máy  + Xe máy có đặc điểm gì? Xe máy có mấy bánh? Xe máy chạy bằng gì? Xe máy dùng để làm gì? Xe máy chạy ở đâu?  - Đây là xe máy có 2 bánh, yên xe, tay lái và bàn đạp. Xe máy dùng để chở người và hàng hóa từ nơi này đến nơi khác. Xe máy chở được rất ít và chạy trên đường bộ còn gọi là phương tiện giao thông đường bộ.  - Cho trẻ nhắc lại: Đường bộ.  **b. Hoạt động 2: So sánh xe máy, ô tô.**  - Cô mở hình ảnh ô tô, xe máy trên màn hình cho trẻ quan sát: Các phương tiện giao thông này có gì giống nhau, và khác nhau? Cô mời 2-3 trẻ so sánh.  + Giống nhau: Các phương tiện giao thông này dùng để chở người và hàng hóa  + Khác nhau: Xe máy chở được ít người và hàng hóa. Ô tô chở được nhiều người và hàng hóa.  **c. Hoạt động 3: Trò chơi luyện tập**  ***\* Trò chơi: Ai nhanh tay tinh mắt.***  - Cô phát tranh lô tô các phương tiện giao thông cho trẻ. Cô gọi tên phương tiện nào thì trẻ chọn tranh phương tiện đó giơ lên và gọi tên.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi, động viên trẻ  ***\* Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh.***  + Cách chơi: Cô chuẩn bị nhiều tranh lô tô về các phương tiện giao thông, cho trẻ bật vào vòng và lên chuyển phương tiện về cho đội của mình. Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào lấy được nhiều phương tiện giao thông sẽ chiến thắng. Mỗi lần lên chỉ được chuyển 1 phương tiện giáo thông.  - Cô hướng dẫn, tổ chức cho trẻ chơi 2 lần, động viên trẻ.  **3. Kết thúc:**  + Các con vừa cùng nhau tìm hiểu về gì?  - Giáo dục trẻ ngồi ngay ngắn, không thò đầu thò tay ra ngoài khi đi trên các phương tiện giao thông. | - Trẻ múa hát cùng cô  - Trò chuyện cùng cô  - Trẻ lắng nghe.  - Nghe cô giới thiệu bài  - Vâng ạ  - Trẻ đến mô hình  - Trẻ quan sát  - Trẻ nhắc lại: Ô tô tải.  - Rất đẹp ạ.  - Trẻ gọi tên các bộ phận.  - Chạy ở trên đường ạ.  - Đường bộ ạ.  - Chạy bằng động cơ ạ.  - Để chở người và hàng hóa ạ  - Trẻ lắng nghe.  - Ô tô khách, tắc xi ạ.  - Rất thích ạ.  - Phải ngồi ngay ngắn ạ.  - Trẻ nhận xét  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ quan sát, trò chuyện. Trẻ nhắc lại.  - Trẻ trả lời  - Chở người và hàng hóa.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ quan sát và so sánh.  - Trẻ so sánh  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ nghe cô giới thiệu.  - Trẻ chơi  - Chú ý  - Trẻ chơi sôi nổi.  - Ô tô tải, xe máy ạ.  - Lắng nghe |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe;*

*trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm

- Đa trẻ tới lớp có sức khỏe tốt, không có cháu nào ho, sốt tham gia vào các hoạt động trong ngày tương đối đầy đủ

- Các cháu tới lớp ngoan, biết chào cô, bố mẹ và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, biết chờ đến lượt khi chơi.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày

- Thể dục sáng: Trẻ biết xếp hàng theo hướng dẫn và chú ý tập các động tác cùng cô

+ Hoạt động học: Trẻ biết tên, đặc điểm của ô tô tải và xe máy, biết nơi hoạt động, công dụng của các phương tiện giao thông, biết cách chơi trò chơi.

2. Tồn tại cần khắc phục:

- Một số cháu còn lúng túng khi chơi trò chơi, cô tiếp tục cho trẻ ôn.

*Thứ tư ngày 19 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Làm quen với toán:**

**Đếm, xác định số lượng 1,2**

**Hoạt động bổ trợ:** - Hát bài hát về chủ đề

- Trò chuyện về chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết đếm và xác định được số lượng trong phạm vi 1, 2.

- Tăng cường tiếng việt cho trẻ: Đếm, số lượng

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định. Phát triển khả năng quan sát, so sánh.

- Rèn khả năng phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

**3. Thái độ:**

- Trẻ có ý thức tích cực trong hoạt động.

- Hứng thú học cùng cô, mạnh dạn đưa ra kết quả nhận xét.

- Biết giữ gìn, sắp xếp đồ chơi gọn gàng.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng cho giáo viên:**

a. Đồ dùng cho cô: Lô tô ô tải, bến xe.

b. Đồ dùng cho trẻ: Tâm thế thoải mái

**2. Địa điểm tổ chức**:

- Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Các con ơi hôm nay có một khách mời đến lớp  mình đấy. Các con có muốn biết đó là ai không?  - Chú tài xế hôm nay đến thăm lớp mình và xem  chúng mình học có ngoan không. Để chào đón chú chúng mình hát thật giỏi bài hát : “Em tập lái ô tô” tác giả Nguyễn Văn Tý  + Các con được đi ô tô bao giờ chưa? Khi đi các con ngồi như thế nào?  - Giáo dục: Khi đi ô tô phải đội mũ bảo hiểm và không chạy nhảy, nô đùa trên xe nhé.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  - Hôm nay cô con mình cùng nhận biết và đếm số  lượng trong phạm vi 1-2 nhé!  **a. Hoạt động 1: Đếm số lượng 1- 2*:***  - Chú tài xế đến chơi với lớp mình còn mang theo một số đồ dùng học tập tặng cho lớp mình.  - Chúng mình xem là những gì nhé!  - Cho trẻ nói tên đồ và nói số lượng :  + 1 ô tô  + 2 bến xe  - Cho trẻ đếm số lượng đồ dùng  **b. Hoạt động 2: Dạy trẻ đếm và xác định số lượng 1-2.**  - Chú tài xế còn tặng mỗi bạn 1 rổ đồ chơi để cho  chúng mình học đấy.  - Chúng mình nhìn xem trong rổ có gì?  - Chú tài xế thường xuyên lái ô tô chở khách du lịch đi tham quan mọi nơi đấy và để dừng lại được thì cần phải có bến xe để dừng đấy.  - Các con hãy xếp hết ô tô ở trong rổ ra thành 1  hàng ngang.  - Chú tài xế lái ô tô đỗ vào bến xe.  - Các con hãy xếp 1 cái bến xe dưới 1 cái ô tô để có 1 cái ô tô đang đỗ trên bến xe  + Có mấy ô tô (Cùng đếm số lượng ô tô)  - Cho trẻ nhắc lại: Đếm số lượng  + Có mấy bến xe (Cùng đếm)  + Để có thêm 1 bến xe nữa cho ô tô có chỗ đỗ ta làm thế nào.  - Cho trẻ thêm vào 1 cái bến xe nữa dưới 1 cái ô tô.  - Cùng đếm xem có mấy ô tô, mấy bến xe  - Bây giờ chúng mình cất đi 1 bến xe (Cho trẻ cất bến xe đi)  + Còn lại mấy bến xe?  - Chú lái xe cất nốt 1 bến xe đi  + Còn cái bến xe nào không?  - Chúng mình cùng cất nốt đi hai ô tô (Cho trẻ cất)  - Có còn ô tô nào không?  - Cho trẻ tìm và đếm số đồ chơi ở các góc có số  lượng 1 và 2:  - Cho trẻ đến các góc trong lớp  + Đây là gì? Có mấy búp bê trai?  + Có mấy búp bê gái?  - Cho trẻ gọi tên: Búp bê trai, gái  + Cho trẻ đếm số búp bê trai (1 búp bê trai)  + Cho trẻ đếm búp bê gái (2 búp bê gái)  - Cô kiểm tra kết quả  - Cô thấy chúng mình học rất là ngoan cô đã  thưởng cho chúng mình một trò chơi các con có  muốn chơi cùng cô không?  **c. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Trò chơi 1: Tìm về đúng bến***  - Cách chơi: Mỗi trẻ trên tay cầm 1 thẻ số vừa đi  vừa hát khi có hiệu lệnh “Về đúng bến” chúng ta chạy nhanh về bến có số lượng bằng với số lượng trên thẻ của mình. Bạn nào về nhầm bến phải hát 1 bài.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Bao quát trẻ khi chơi.  ***\* Trò chơi 2: Thi xem ai giỏi***  - Cách chơi: Cô nói “giấu tay” thì trẻ giấu tay. Cô  nói “tay đâu”? thì trẻ đưa tay ra: “Tay đây”. Cô nói 1ngón tay trẻ giơ 1 ngón tay, cô nói 2 ngón tay trẻ  giơ 2 ngón tay. Bạn nào giơ nhầm thì phải hát 1 bài hoặc nhảy lò cò..  - Tổ chức cho trẻ chơi. Bao quát, khuyến khích trẻ chơi.  **3. Kết thúc:**  - Hôm nay cô con mình học bài gì? Được chơi trò gì?  - Giáo dục trẻ ngoan, khi tham gia giao thông phải chú ý an toàn không nô đùa, chạy nhảy trên xe  - Cô cho trẻ hát, vận động theo bài hát: Em đi qua ngã tư đường phố. | - Có ạ  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời.  - Vâng ạ  - Chú ý.  - Trẻ quan sát  - Trẻ đếm.  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ xếp theo hướng dẫn của cô  - Trẻ đếm  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ thêm bến xe.  - Trẻ đếm  - Trẻ cất bến xe  - Trẻ trả lời  - Trẻ cất cùng cô  - Trẻ trả lời.  - Trẻ cất ô tô  - Trẻ tìm đồ chơi có số lượng 1, 2.  - Trẻ quan sát  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ đếm.  - Có ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ hát |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe;*

*trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm

- Trẻ tới lớp có sức khỏe ổn định, không có cháu nào ho, sốt tham gia vào các hoạt động trong ngày tương đối đầy đủ.

- Đa số các cháu tới lớp ngoan, biết chào cô, bố mẹ và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, biết chờ đến lượt khi chơi theo hướng dẫn.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày

+ Hoạt động học: Trẻ biết đếm và xác định được số lượng trong phạm vi 1, 2.

Tăng cường tiếng việt cho trẻ: Đếm, số lượng

+ Hoạt động ngủ: Trẻ biết lấy đúng gối của mình, ngủ đúng chỗ và ngủ đủ giấc

2. Tồn tại cần khắc phục: Hoạt động ngoài trời đôi lúc một số cháu còn chưa chú ý vào nội dung bài học cô tiếp tục rèn nề nếp cho trẻ vào mọi lúc mọi nơi.

*Thứ năm ngày 20 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Tạo hình**

**Vẽ ô tô tải (mẫu)**

**Hoạt động bổ trợ:** - Hát, vận động chủ đề

- Trò chuyện về chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết sử dụng các nét ngang, nét thẳng, nét cong tròn để vẽ ô tô tải, biết ô tô tải là phương tiện giao thông đường bộ

- Tăng cường tiếng việt cho trẻ các từ: Ô tô tải, đường bộ

**2. Kỹ năng:**

- Rèn sự khéo léo đôi bàn tay cho trẻ. Rèn kỹ năng vẽ và tô màu cho trẻ.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ biết yêu quý sản phẩm mình tạo ra. Trẻ hứng thú trong giờ học, biết chấp hành quy định khi tham gia giao thông.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:**

***a. Đồ dùng của cô:***

- Nhạc bài hát về chủ đề, tranh mẫu, bút vẽ, màu, que chỉ, bàn ghế, giá trưng bày sản phẩm.

***b. Đồ dùng của trẻ:***

- Tâm thế thoải mái, bàn, ghế ngồi, giấy A4, bút màu

**2. Địa điểm tổ chức:** Tổ chức trong lớp học

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cho trẻ hát, vận động theo bài: “Em tập lái ô tô” tác giả Nguyễn Văn Tý và trò chuyện. Chúng mình vừa hát bài hát gì? Của tác giả nào?  + Bạn nhỏ tập lái xe gì?  - Có rất nhiều loại xe ô tô: Các con biết những xe gì nào?  + Ô tô là phương tiện giao thông đường gì? Các con có biết khi đi ô tô thì phải như nào không?  - Giáo dục trẻ: Khi đi ô tô các con nhớ không đùa nghịch, không chạy nhảy trên xe nhé!  + Có một loại xe gì chuyên dùng để chở hàng, mà đằng sau có thùng là xe gì?  - Hôm nay cô con mình sẽ cùng nhau vẽ tranh ô tô tải thật đẹp nhé.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Quan sát tranh mẫu**  - Cô cho trẻ quan sát tranh vẽ ô tô tải và trò chuyện.  + Tranh vẽ gì đây các con?  - Cho trẻ nhắc lại: Ô tô tải.  + Ô tô tải có những bộ phận nào?  + Đây là gì của ô tô? Đầu xe hình gì?  + Để chở được hàng thì ô tô cần có gì? Thùng xe ô tô tải hình gì?  + Ô tô di chuyển được nhờ có gì đây các con? Cô vẽ hình gì làm bánh xe?  + Chúng mình có biết ô tô tải là phương tiện giao thông đường gì không?  - Cho trẻ nhắc lại: Đường bộ  - Khi vẽ xong ô tô chúng mình sẽ làm gì?  - Khi tô màu chúng mình tô thế nào?  - Các con có muốn vẽ được bức tranh đẹp như này không?  - Vậy bây giờ chúng mình hãy quan sát cô vẽ ô tô tải trước nhé.  **b. Hoạt động 2: Hướng dẫn trẻ vẽ**  - Cô hướng dẫn trẻ cách vẽ ô tô tải: Để vẽ được bức tranh đẹp cô cầm bút bằng tay gì đây, cô chọn bút màu gì để vẽ? Cô sẽ cầm bút bằng tay phải, tay trái cô giữ mép tranh cô chọn bút màu đen để vẽ, trước tiên cô vẽ đầu xe trước, cô vẽ các nét ngang và nét thẳng tạo thành một hình vuông, sau đó cô vẽ hình chữ nhật nằm ngang nối liền với hình vuông, thế là cô vẽ xong đầu và thùng xe rồi, để xe chạy được chúng còn cần vẽ thêm gì nữa? À đó là bánh xe đấy tiếp theo cô vẽ hình tròn làm bánh xe và tương tự cô vẽ bánh xe thứ hai. Cô đã vẽ xong tranh ô tô tải rồi  - Để bức tranh thêm đẹp cô làm gì?  - Cô dùng bút màu xanh để tô đầu xe, màu vàng tô thùng xe, màu đen tô bánh xe, cô tô gọn trong hình vẽ không tô chờm màu ra ngoài, cô tô lần đầu xe đến thùng xe và bánh xe, tô nhẹ nhàng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải cô tô kín hình ô tô tải. Cô tô xong rồi.  - Cô gọi 1- 2 trẻ nói cách vẽ ô tô tải.  - Các con đã sẵn chưa?  **c. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện**  **-** Cô cho trẻ về chỗ và phát giấy bút cho trẻ vẽ.  - Trẻ thực hiện vẽ, tô màu.  - Cô bật nhạc nhỏ, nhẹ nhàng cho trẻ thực hiện.  - Cô đến quan sát động viên trẻ.  - Bao quát trẻ thực hiện, giúp đỡ nếu trẻ lúng túng.  - Cô hướng dẫn lại những trẻ chưa biết vẽ, động viên khuyến khích trẻ và hoàn thành bài vẽ của mình. Cô nhắc trẻ khi tô màu chú ý tô khéo léo không tô trườm ra ngoài hình vẽ.  **d. Hoạt động 4: Trưng bày** - **nhận xét sản phẩm**  - Cho từng tổ trưng bày sản phẩm. Mời cá nhân trẻ nhận xét bài của bạn.  + Con thích bài nào? Vì sao con thích?  - Cô nhận xét khen những bài vẽ đẹp, động viên những trẻ vẽ chưa đẹp.  - Cô nhận xét chung. Khuyến khích trẻ sáng tạo.  **3. Kết thúc:**  - Cô con mình vừa vẽ tranh gì?  + Giáo dục trẻ: Khi đi ô tô cùng bố mẹ các con phải ngồi ngoan không chạy nhảy lung tung.  - Cô nhận xét, khen trẻ | - Trẻ hát vận động  - Em tập lái ô tô.  - Lái ô tô ạ.  - Cá nhân trẻ kể.  - Đường bộ ạ.  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Vâng ạ  - Trẻ quan sát.  - Tranh ô tô tải ạ.  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ kể tên  - Hình vuông  - Thùng xe. Hình chữ nhật  - Bánh xe ạ. Hình tròn ạ.  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ trả lời  - Tô không trườm ra ngoài.  - Có ạ.  - Vâng ạ  - Trẻ lắng nghe  - Tô màu ạ.  - Chú ý.  - Trẻ nói cách vẽ.  - Rồi ạ  - Trẻ về chỗ ngồi.  - Trẻ thực hiện  - Trẻ chú ý  - Trẻ trưng bày sản phẩm.  - Trẻ nhận xét  - Lắng nghe cô  - Vẽ ô tô tải ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Chú ý. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe;*

*trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm

- Trẻ tới lớp khỏe mạnh nhanh nhẹn, tham gia tích cực vào các hoạt động trong ngày

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày

+ Hoạt động học: Trẻ rèn sự khéo léo đôi bàn tay cho trẻ. Rèn kỹ năng vẽ và tô màu.

+ Hoạt động ăn: Trẻ biết tên các món ăn, các chất trong các món ăn. Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải xúc cơm ăn. Trẻ ăn ngon miệng, hết xuất của mình.

2. Tồn tại cần khắc phục:

- Cô tiếp tục rèn ngôn ngữ cho trẻ vào mọi lúc mọi nơi.

*Thứ sáu ngày 21 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học**

**Truyện: Xe lu và xe ca**

**Hoạt động bổ trợ:**

- Hát, vận động về chủ đề.

- Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - Yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ nhớ tên chuyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung truyện, qua đó hiểu được tác dụng của xe lu trong quá trình làm đường.

- Tăng cường tiếng việt cho trẻ các từ: Xe lu, Xe ca.

**2. Kỹ năng.**

- Rèn cho trẻ kỹ năng kể chuyện diễn cảm, trẻ biết trả lời câu hỏi của cô, rèn kỹ năng nói mạch lạc cho trẻ, phát triển ngôn ngữ của trẻ.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục trẻ ngoan, vâng lời, biết và có ý thức chấp hành đúng luật lệ khi tham gia giao thông.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:**

***a. Đồ dùng cho cô:***

- Nội dung câu chuyện, mô hình minh họa câu chuyện.Bài hát về chủ đề.

- Que chỉ, trang phục gọn gàng.

***b. Đồ dùng của trẻ:***

- Trẻ thoải mái

**2. Địa điểm tổ chức**: Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô tổ chức cùng trẻ vận động bài hát: Em tập lái ô tô.  - Cho trẻ ngồi quanh cô và trò chuyện cùng trẻ:  + Bạn nhỏ tập lái gì nhỉ?  + Xe ô tô đi lại ở đâu?  + Xe ô tô thuộc phương tiện giao thông đường gì?  + Ngoài xe ô tô là giao thông đường bộ các con còn biết có những loại xe gì nữa?  + Hằng ngày bố mẹ đưa các con đi học bằng phương tiện gì?  + Các con đã được đi những xe gì rồi?  + Khi đi trên xe các con cần chú ý điều gì?  - Cô giáo dục trẻ biết, có ý thức khi tham gia giao thông ngồi trên phải ngồi ngay ngắn, ngồi trên xe máy phải đội mũ bảo hiểm.  - Có một câu chuyện rất hay kể về chiếc xe Lu và xe Ca, để hiểu rõ hơn về công việc của xe Lu và xe Ca các con cùng chú ý lắng nghe cô kể câu chuyện “Xe Lu và xe Ca” nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Cô kể chuyện diễn cảm.**  + Lần 1: Cô kể diển cảm kết hợp với cử chỉ điệu bộ  + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện có tên Xe Lu và xe Ca do Phong Thu sáng tác đấy  - Cho trẻ nhắc lại từ: Xe Lu và xe Ca theo lớp, cá nhân. Cô chú ý sửa phát âm cho trẻ  - Cô tóm tắt nội dung câu chuyện: Câu chuyện kể về xe Lu và xe Ca, xe Lu dáng vẻ to và thô kệch bước đi chậm chạp, xe Ca xinh xắn, xe Ca chê bai xe Lu và bỏ lại bạn phía sau, khi xe Ca bị mắc kẹt không đi được và nhờ có xe Lu tới kéo lên, xe Lu lu các loại đất đá ở ngoài đường để đường bằng phẳng cho các loại xe đi qua, xe Ca đã hiểu nhờ có xe Lu lu đi lu lại mới có những con đường bẳng phẳng và đẹp đẽ như vậy.  - Cô cho trẻ đến mô hình và quan sát, nhận xét:  + Con nhìn thấy gì?  + Những hình ảnh này có trong câu chuyện gì cô vừa kể cho các con nghe?  - Cô kể lần 2: Cô kể chuyện kết hợp mô hình  - Các con thấy câu chuyện có hay không?  **b. Hoạt động 2: Trích dẫn đàm thoại giảng giải.**  + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?  + Trong câu chuyện có những loại xe gì?  + Trong câu chuyện Xe Lu được miêu tả có dáng vẻ như thế nào?  - Cô giải thích từ “thô kệch” là to, xấu, không gọn gàng và thường chậm chạp.  - Cô cho trẻ nhắc lại từ: Thô kệch  + Xe Lu lăn từng bước thế nào các con?  + Còn xe Ca thì dáng vẻ thế nào?  + Xe Ca có dáng gọn gàng đi thì sao nhỉ?  - Cô trích dẫn đoạn: Có một chiếc xe lu … phóng nhanh vun vút.  + Thấy xe Lu như vậy xe Ca chế nhạo xe Lu thế nào?  - Cô trích dẫn câu: Xe lu ơi! … Hãy xem tớ đây này.  + Nhưng tới một quãng đường khác, xe Ca lại không đi tiếp được vì sao?  + Xe Lu đã làm gì để đường bằng phẳng?  - Cô trích dẫn đoạn: Nói rồi…. Xe Ca không bao giờ chế giễu Xe Lu nữa.  - Xe Ca đã hiểu ra rằng tuy xe Lu thô kệch nhưng nhờ có xe Lu mà con đường trở lên dễ đi.  + Từ đó xe Ca còn chế giễu xe Lu nữa không?  + Các con có được chê bai người khác như xe Ca không?  - Cô động viên khuyến khích trẻ kịp thời  - Giáo dục trẻ: Mỗi loại xe đều có tác dụng khác nhau như xe Ca chở khách và hàng hóa từ nơi này đến nơi khác, xe Lu làm cho đường bằng phẳng giúp cho con người đi lại được dễ dàng. Tất cả các loại xe đều do con người sử dụng và rất có ích cho con người.  **c. Hoạt động 3: Dạy trẻ kể lại truyện.**  - Cô cho trẻ kể cùng cô 2 lần. Cô chú ý lắng nghe và sửa sai cho trẻ.  - Cô gọi 1 trẻ lên kể chuyện dưới sự giúp đỡ của cô.  - Cô dẫn truyện trẻ kể theo lời nhân vật, cô kể lời dẫn . Cô động viên khuyến khích trẻ tự tin kể chuyện.  **3. Kết thúc:**  + Hôm nay cô kể các con nghe câu chuyện gì?  - Cô giáo dục trẻ trẻ ngoan, vâng lời, biết và có ý thức chấp hành đúng luật lệ khi tham gia giao thông, khi ngồi trên các phương tiện giao thông phải ngồi ngay ngắn không thò đầu, thò tay ra ngoàivà yêu thương tôn trọng người khác.  - Cô cho trẻ vận động: Bạn ơi có biết | - Trẻ vận động.  - Trẻ trò chuyện cùng cô  - Xe ô tô ạ.  - Trên đường bộ ạ.  - Đường bộ ạ.  - Trẻ kể  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ  - Lắng nghe cô kể chuyện  - Xe Lu và xe Ca ạ.  - Trẻ nhắc lại  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ quan sát mô hình.  - Trẻ nhận xét  - Trẻ quan sát và lắng nghe.  - Xe Lu và xe Ca ạ  - Có Xe Lu và xe Ca ạ  - Dáng vẻ thô kệch ạ.  - Trẻ nhắc lại  - Chậm chạp ạ.  - Gọn gàng ạ.  - Rất nhanh ạ.  - Lắng nghe  - Trẻ trả lời  - Chú ý  - Vì có nhều đất đá đổ ngoài đường ạ.  - Đi qua đi lại cho đường bằng.  - Trẻ lắng nghe.  - Không ạ.  - Không ạ.  - Trẻ chú ý lắng nghe  - Trẻ kể chuyện cùng cô.  - Cá nhân trẻ kể.  - Trẻ kể theo lời nhân vật.  - Xe Lu và xe Ca ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Vận động cùng cô. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: Tình trạng sức khỏe;*

*trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

1. Ưu điểm

- Các cháu tới lớp có sức khỏe ổn định, không có cháu nào bị ốm tích cực tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số các cháu ngoan, lễ phép không khóc nhè, chơi vui vẻ với bạn.

- Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng bài học trong ngày

+ Hoạt động học: Trẻ nhớ tên chuyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung truyện, qua đó hiểu được tác dụng của xe lu trong quá trình làm đường.

Trẻ rèn cho trẻ kỹ năng kể chuyện diễn cảm, trẻ biết trả lời câu hỏi của cô, rèn kỹ năng nói mạch lạc cho trẻ, phát triển ngôn ngữ của trẻ.

+ Hoạt động ăn: Trẻ biết cách rửa tay trước khi ăn đúng cách có sự hướng dẫn của cô giáo. Rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ. Trẻ có thói quen vệ sinh trước, sau khi ăn.

2. Tồn tại cần khắc phục:

- Khi đọc thơ có cháu còn ngọng nhiều cô tiếp tục rèn phát triển ngôn ngữ và sửa ngọng cho trẻ vào hoạt động chiều.